

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Thanh**.

Bà **Vũ Thị Dung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021; Thông báo sửa chữa, đính chính quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐ-SCBSQĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Loan A**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: KDC K, phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Đinh Đức T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC K, phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Nga.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị **Đỗ Loan A** trình bày: Chị và anh **Đinh Đức T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống tại gia đình nhà chồng đến năm 2010 anh T sang Cộng hòa Liên bang Nga làm ăn, năm 2011 chị cũng sang Nga theo chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời, cờ bạc, trai gái, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Chị về nước trước và đi đi lại lại nước Nga để buôn bán, đến năm 2019 chị nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, thời gian đó anh T về phép để xây nhà nhưng sau đó lại rút đơn về. Chị cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đầu năm 2020, anh T tiếp tục sang Nga làm ăn, anh không liên lạc với chị mà chỉ liên lạc về gia đình anh và hai con lớn của chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đinh Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thu H, sinh ngày 20/5/2009, Đinh Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/02/2012 và Đinh Đức Bảo N, sinh ngày 16/02/2017, hiện các con đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Đinh Đức B (là bố đẻ anh T) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài nên ông không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và các con anh T đã thông báo cho anh biết nhưng anh T không thể hiện quan điểm. Ông B xác định vào năm 2019 chị Loan A đã làm đơn xin ly hôn anh T, sau đó chị rút đơn về được một thời gian ngắn lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Ông không mong muốn vợ chồng ly hôn nhưng chị Loan A cương quyết xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương nơi chị Loan A, anh T đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương một thời gian thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Nga, sau đó chị Loan A sang Nga theo chồng, hiện tại chị Loan A đã về nước còn anh T vẫn sống ở nước ngoài, vợ chồng mỗi người ở một nơi và có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Loan A có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung của chị Loan A và anh T là cháu Đinh Thu H và Đinh Thị Quỳnh N đều có nguyện vọng được ở với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng; bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56;

81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Loan A ly hôn anh Đinh Đức T. Về con chung: Giao con chung Đinh Thu H, Đinh Thị Quỳnh N và Đinh Đức Bảo N cho chị Loan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Loan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Loan A sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Đinh Đức T có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở khu dân cư K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện anh T đang lao động tại Cộng hòa liên bang Nga, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Loan A không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình anh T để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Loan A và anh T đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Gia đình ông B vẫn thường xuyên liên lạc với anh T và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Loan A và anh T. Tuy nhiên anh T vắng mặt lần thứ hai. Chị Loan A vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Loan A và anh Đinh Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/12/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không biết cách sống bảo ban nhau trong làm ăn kinh tế, anh T chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều và không có trách nhiệm với vợ con từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Anh T hiện đang lao động tại Nga nhưng cắt đứt không liên lạc với chị. Thông qua gia đình, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Loan A. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng năm 2019 chị Loan A đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, sau đó chị rút đơn xin ly hôn về nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, chị Loan A tiếp tục có đơn xin ly hôn, anh T không có quan điểm và cũng không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, chị Loan A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết xin ly hôn. HĐXX xét thấy

mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Loan A và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Loan A ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị Đỗ Loan A và anh Đinh Đức T có ba con chung là Đinh Thu H, sinh ngày 20/5/2009, Đinh Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/02/2012 và Đinh Đức Bảo N, sinh ngày 16/02/2017, hiện các cháu đang ở với chị Loan A có lúc ở với ông bà nội. Xét thấy, cháu Đinh Thu H và cháu Đinh Thị Quỳnh N có nguyện vọng được ở với anh T, tuy nhiên anh Đinh Đức T không có quan điểm về việc nuôi con hơn nữa anh T không mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con. Chị Đỗ Loan A có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung, hiện chị đang làm việc tại địa phương, có thu nhập, có chỗ ăn ở ổn định, các cháu vẫn còn nhỏ cần có sự chăm sóc từ người mẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả ba con chung cho chị Loan A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Loan A tạm thời không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Loan A, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Loan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Loan A ly hôn anh Đinh Đức T.
2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho chị Đỗ Loan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đinh Thu H, sinh ngày 20/5/2009, Đinh Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/02/2012 và Đinh Đức Bảo N, sinh ngày 16/02/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Loan A tạm thời không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị Loan A và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Loan A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004830 ngày 04/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Loan A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Đinh Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường